

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 3 - 2025
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Thanh Minh.
- Ông Nguyễn Thành Khoang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị X, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Đ, xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (*vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Tống Thanh H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện V, tỉnh Long An (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 23 tháng 12 năm 2024, nguyên đơn chị Bùi Thị X trình bày:

1. Về hôn nhân: Có tự nguyện kết hôn với anh Tống Thanh H, đến ngày 07/5/2015 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến giữa năm 2016 phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, chị X về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong đời sống hàng ngày, anh H

không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến cuộc sống không hợp nhau nên chị X và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị X yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tổng Thanh H.

2. Về con chung: Chị X khai, trong quá trình chung sống với anh H, vợ chồng có 03 con chung là Tổng Thị Yến N, sinh ngày 20/4/2010, giới tính: Nữ; Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/04/2014, giới tính: Nữ và Bùi Thị Phương A, sinh ngày 25/02/2016, giới tính: Nữ. Do trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn nên 02 đứa con sau chị X lấy theo họ mẹ. Trong thời gian sống ly thân, chị X là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Nay chị X yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 11 năm 2024 và ngày 15 tháng 01 năm 2025, bị đơn anh Tổng Thanh H thừa nhận có kết hôn với chị X, thống nhất có 03 con chung là Tổng Thị Yến N, sinh ngày 20/4/2010, giới tính: Nữ; Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/04/2014, giới tính: Nữ và Bùi Thị Phương A, sinh ngày 25/02/2016, giới tính: Nữ. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Nay chị X yêu cầu ly hôn và được tiếp tục nuôi con thì anh cũng đồng ý.

Do chị X, anh H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Chị Bùi Thị X khởi kiện anh Tổng Thanh H về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa.

+ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định; của Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định

+ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về Hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị X với anh H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là Hôn nhân hợp pháp được giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình. Chị X yêu cầu được ly hôn, chị X xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị X với anh H không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X.

- Về con chung: Chị X đang nuôi dưỡng các con Tổng Thị Yến N, sinh ngày 20/4/2010, giới tính: Nữ; Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/04/2014, giới tính: Nữ và Bùi Thị Phương A, sinh ngày 25/02/2016, giới tính: Nữ. Nguyên vọng của các cháu được sống với chị X, anh H cũng đồng ý để chị X tiếp tục nuôi dưỡng các con. Do đó, để đảm bảo đủ quyền lợi cho trẻ em phát triển toàn diện. Cần giao các con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

+ Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng thủ tục tố tụng và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Bùi Thị X, anh Tống Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục tục chung.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị X với anh H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Chị X khai do đời sống chung không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn làm mất đi tình nghĩa vợ chồng, giữa chị X và anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2016 và sống ly thân cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị X với anh H không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, chị X yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chị X được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con Tống Thị Yến N, sinh ngày 20/4/2010, giới tính: Nữ; Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/04/2014, giới tính: Nữ và Bùi Thị Phương A, sinh ngày 25/02/2016, giới tính: Nữ. Nay các con của chị X cũng có nguyện vọng sống với chị X, được anh H đồng ý. Xét thấy, chị X đang nuôi dưỡng các cháu và các cháu đang học. Để ổn định tinh thần và điều kiện nuôi dưỡng các con thì chị X đảm bảo tốt hơn. Do đó, chị X yêu cầu được nuôi dưỡng các con là có căn cứ chấp nhận theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị X được ly hôn với anh Tống Thanh H.

2. Về con chung:

Chị X được tiếp tục nuôi dưỡng các con Tống Thị Yến N, sinh ngày 20/4/2010, giới tính: Nữ; Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17/04/2014, giới tính: Nữ và Bùi Thị Phương A, sinh ngày 25/02/2016, giới tính: Nữ.

Anh H không trực tiếp nuôi dưỡng các con, nhưng anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002122 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng; chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/ huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- Các đ/s;
- UBND xã Vĩnh Trị;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu